

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Phong Thổ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 17/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 về chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020 trên địa bàn tỉnh; số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 65/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; số 09/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Phong Thổ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1165/TTr-STNMT ngày 07 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Phong Thổ để cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Phong Thổ, cụ thể:

1. Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện: Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu (*tuyến kè bờ tả hữu suối Nậm So tại bản Vàng Pheo và bản Phiêng Đanh, xã Mường So*) với diện tích 7,52 ha (*điều chỉnh tăng 2,32 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt*).

2. Nhà máy chế biến thức ăn gia súc và tinh dầu quế với diện tích 15,81 ha (*điều chỉnh, bổ sung tên dự án so với quy hoạch đã được phê duyệt*).

3. Thủy điện Nùng Than 1 với diện tích 21,01 ha (*điều chỉnh tăng 3,37 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt*).

4. Thủy điện Tả Páo Hồ 1A với diện tích 38,27 ha (*điều chỉnh tăng 13,72 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt*).

5. Thủy điện Tả Páo Hồ 1B với diện tích 18,18 ha (*điều chỉnh giảm 9,31 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt*).

6. Đường dây 110 kV thủy điện Tả Páo Hồ - thủy điện Vàng Ma Chải 2 với diện tích 0,14 ha (*điều chỉnh, bổ sung dự án vào quy hoạch*).

7. Thủy điện Pa Vây Sừ 1 với diện tích 15,72 ha (*Dự án thủy điện Pa Vây Sừ được điều chỉnh từ 1 bậc tách thành 02 bậc, gồm: Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 1 và Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 2*).

8. Thủy điện Pa Vây Sừ 2 với diện tích 16,53 ha (*Dự án thủy điện Pa Vây Sừ được điều chỉnh từ 1 bậc tách thành 02 bậc, gồm: Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 1 và Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 2*).

(Vị trí, diện tích và chi tiết các loại đất của từng công trình, dự án được điều chỉnh, bổ sung có sơ đồ kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Tham mưu thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3. Các Chủ đầu tư

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN PHONG THỔ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý, sử dụng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng tại các huyện: Phong Thổ, Than Uyên và Mường Tè, tỉnh Lai Châu (tuyến kè bờ tả hữu suối Nậm So tại bản Vàng Pheo và bản Phiêng Đanh, xã Mường So)	Xã Mường So	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,15 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,18 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 2,05ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 2,01ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,24 ha; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,19 ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,55 ha; đất giao thông (DGT) 0,24 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,02 ha; đất sông suối (SON) 1,3 ha; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,59 ha.	5,20	Đất thủy lợi (DTL)	7,52	Đất thủy lợi (DTL)	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2022 trên địa bàn tỉnh	Điều chỉnh về quy mô diện tích tăng 2,32 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt
2	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc và tinh dầu quế	Xã Mường So	Đất rừng sản xuất (RSX) 11,61 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 4,2 ha			15,81	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC)	Công văn số 462/UBND-TNMT ngày 21/4/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc điều chỉnh quy mô, vị trí một số dự án đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận cho nghiên cứu, khảo sát trên địa bàn huyện Phong Thổ (<i>Văn bản chấp thuận cho nghiên cứu, khảo sát đề xuất phương án đầu tư số 1138/UBND-TH ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Lai Châu</i>)	Điều chỉnh, bổ sung tên dự án so với quy hoạch đã được phê duyệt

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý, sử dụng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Thủy điện Nùng Than 1	Các xã: Vàng Ma Chải, Mù Sang, Ma Li Pho	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 4,88 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 3,12 ha; đất sông suối (SON) 1,52 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 11,49 ha.	17,64	Đất công trình năng lượng (DNL)	21,01	Đất công trình năng lượng (DNL)	Quyết định số 2468/QĐ-BCT ngày 21/9/2020 của Bộ Công thương về việc phê duyệt bổ sung thủy điện vừa và nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Điều chỉnh về quy mô diện tích tăng 3,37 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt
4	Thủy điện Tả Páo Hồ 1A	Các xã: Mò Si San, Sì Lở Lầu	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 6,96 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 18,56 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,55 ha; đất rừng phòng hộ (PRH) 0,25 ha; đất giao thông (DGT) 0,12ha; đất thủy lợi (DTL) 0,04 ha; đất sông suối (SON) 0,16 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 11,64 ha.	24,55	Đất công trình năng lượng (DNL)	38,27	Đất công trình năng lượng (DNL)	Quyết định số 735/QĐ-BCT ngày 19/4/2022 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Pa Vây Sứ, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh	Điều chỉnh về quy mô diện tích tăng 13,72 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt
5	Thủy điện Tả Páo Hồ 1B	Các xã: Mò Si San, Sì Lở Lầu	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 6,76 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 8,67 ha; đất rừng phòng hộ (PRH) 0,08 ha; đất giao thông (DGT) 0,12 ha; đất sông suối (SON) 0,48 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 2,07 ha.	27,49	Đất công trình năng lượng (DNL)	18,18	Đất công trình năng lượng (DNL), phần diện tích không quy hoạch đất công trình năng lượng được sử dụng theo hiện trạng	Quyết định số 735/QĐ-BCT ngày 19/4/2022 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Pa Vây Sứ, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh	Điều chỉnh về quy mô diện tích giảm 9,31 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt
6	Đường dây 110kv thủy điện Tả Páo Hồ - thủy điện Vàng	Xã Vàng Ma Chải	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,07 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,03 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,04 ha.			0,14	Đất công trình năng lượng (DNL)	Công văn số 6289/BCT-ĐL ngày 10/11/2021 của Bộ Công thương về việc điều chỉnh phương án đầu nối thủy điện Tả Páo Hồ và bổ sung phương án đầu nối thủy điện Tả Páo Hồ 1A, Tả Páo Hồ 1B, Pa Vây Sứ, Nùng Than 1, Nùng Than 2, Phái Cát vào quy hoạch phát	Điều chỉnh, bổ sung về quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý, sử dụng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Ma Chải 2							triển diện lực Lai Châu	
7	Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 1	Xã Pa Vây Sừ	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,06 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 2,89 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 4,8 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,07 ha; đất rừng phòng hộ (PRH) 0,22 ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,02 ha; đất giao thông (DGT) 0,01 ha; đất sông suối (SON) 0,67 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 6,98 ha.	0.07	Đất công trình năng lượng (DNL)	15,72	Đất công trình năng lượng (DNL)	Quyết định số 735/QĐ-BCT ngày 19/4/2022 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Pa Vây Sừ, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh	Điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án (Dự án thủy điện Pa Vây Sừ được điều chỉnh từ 1 bậc tách thành 02 bậc, gồm: Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 1 và Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 2)
8	Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 2	Các xã: Pa Vây Sừ, Tung Qua Lìn	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 2,12 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,00 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,06 ha; đất rừng phòng hộ (PRH) 0,80 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,12 ha; đất sông suối (SON) 1,12 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 11,51 ha.	0.8	Đất công trình năng lượng (DNL)	16,53	Đất công trình năng lượng (DNL)	Quyết định số 735/QĐ-BCT ngày 19/4/2022 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của các Dự án thủy điện Pa Vây Sừ, Tả Páo Hồ 1A và Tả Páo Hồ 1B thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh	Điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án (Dự án thủy điện Pa Vây Sừ được điều chỉnh từ 1 bậc tách thành 02 bậc, gồm: Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 1 và Dự án thủy điện Pa Vây Sừ 2)

